TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 23 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 101/2025/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 43/2025/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Châu Thị Bích N, sinh năm 1988; thường trú: Thôn N, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; địa chỉ liên hệ: Số G, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Châu Thị Bích L, sinh năm 1990; thường trú: Thôn H, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH L2; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Thúy L1, sinh năm 1951; chức danh: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Châu Thị Bích N trình bày:

Vào tháng 5/2009 đến tháng 03/2010 bà có làm việc tại Công ty TNHH M. Có có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7910164167. Bà làm vị trí Công nhân may, thời gian làm việc từ 07 giờ 30 sáng đến 16 giờ 30 chiều chưa kể tăng ca. Khoảng 04/2025 bà đi làm thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian từ tháng 09/2007 đến 12/2009. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 09/2007 em gái bà tên Châu Thị Bích L chưa đủ 18 tuổi, nhưng gia đình khó khăn, cần có công việc làm để tăng thu nhập nên bà có cho bà Châu Thị Bích L mượn chứng minh nhân dân của bà số 215066050 do Công an tỉnh B cấp cho bà để xin việc làm tại Công ty TNHH L2. Do bà thiếu hiểu biết, nghỉ rằng việc cho em gái bà mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 là không vi phạm gì. Vì vậy, bà nộp đơn yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Bích N và Công ty TNHH L2 vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Bích L trình bày:

Vào khoảng tháng 09/2007, bà chưa đủ 18 tuổi vì vậy bà mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của chị gái Châu Thị Bích N để tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2. Bà có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số sổ 9107186602, bà làm việc hết tháng 12/2009 thì nghỉ việc. Cùng thời gian này, bà N đang làm việc tại Công ty TNHH M. Đến tháng 04/2025, bà N tiến hành làm thủ tục thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Bích N và Công ty TNHH L2 vô hiệu thì bà đồng ý. Thời điểm bà L nghỉ việc tại Công ty TNHH L2 đã giải quyết hết chế độ cho bà nên không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH L2 là bà Trương Thị Thúy L1 trình bày:

Bà Châu Thị Bích N có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009 thì nghỉ việc. Quá trình bà N làm việc, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty TNHH L2 không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà Châu Thị Bích N nên không thể cung cấp cho Toà án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không biết việc bà Châu Thị Bích L mượn giấy tờ của bà Châu Thị Bích N để làm việc tại Công ty, do khi tuyển dụng, số người lao động ứng tuyển tại công ty rất lớn. Nay bà Châu Thị Bích N yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Bích N và Công ty TNHH L2 vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì,

đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Toà án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L2 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Châu Thị Bích Nguyên S năm 1988, số CCCD 052188012788, với mã số BHXH 9107186602 từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009 đã nhận trợ cấp BHXH một lần. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Châu Thị Bích N và Công ty TNHH L2, Bảo hiểm xã hội đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Châu Thị Bích N, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Châu Thị Bích N, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của bà Châu Thị Bích N là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng: Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bà Châu Thị Bích N, bà Châu Thị Bích L, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH L2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009, người lao động tên Châu Thị Bích N, sinh năm 1988, căn cước công dân số 052188012788, được Công ty TNHH L2, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9107186602. Quan hệ lao

động giữa Công ty TNHH L2 và bà Nguyên phát S1 từ tháng 09/2007 cho đến tháng 12/2009 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà N và bà L thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009 là bà Châu Thị Bích L chứ không phải bà Châu Thị Bích N. Do L chưa đủ tuổi nên bà N đã cho bà L mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà N và bà L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009 bà có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M.

[2.2] Xét thấy, việc bà Châu Thị Bích L sử dụng chứng minh nhân dân của bà Châu Thị Bích N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Châu Thị Bích N bị trùng từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009. Do đó, bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH L2 với bà Châu Thị Bích N vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, chấp nhận yêu cầu của bà N và ý kiến của bà L về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH L2 trong giai đoạn từ tháng 09/2007 đến tháng 12/2009 là bà Châu Thị Bích L, không phải là bà Châu Thị Bích N; bà N, bà L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107186602.

[2.5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Châu Thị Bích N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hoàng Thị H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Thị Bích N với Công ty TNHH L2 (theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107186602) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107186602 là bà Châu Thị Bích L, sinh ngày 12/6/1990; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam; không phải là bà Châu Thị Bích N, sinh ngày 17/6/1988, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 052188012788. Bà Châu Thị Bích N và bà Châu Thị Bích L có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107186602.

2. Về lệ phí: Bà Châu Thị Bích N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008223 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hồng